TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngy: 15/9/2022
V/v Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Chương và Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Trong Ngy 15/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/TLST-HNGĐ Ngy 09/3/2022 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ Ngy 15/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ Ngy 30/8/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh Ng; sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn TL, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Võ Sỹ Ng; sinh năm: 1981; địa chỉ: địa chỉ: Thôn TL, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN; địa chỉ: Số 02 LH, phường TC, quận BĐ, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th; chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đinh Việt A; chức vụ: Giám đốc PGD ĐL; vắng mặt.

2. Ngân hàng chính sách xã hội VN; địa chỉ: Số 169 Linh Đường, phường HL, quận HM, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th; chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông Trần Toại Ng; chức vụ: Giám đốc PGD Ngân hàng chính sách xã hội huyện ĐT; vắng mặt.

3. Bà Trần Thị H, sinh năm: 1976; địa chỉ: Thôn SQ, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

4. Bà Võ Thị L, sinh năm: 1950; địa chỉ: Thôn TL, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, văn bản ghi lời khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thanh Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Ng kết hôn với anh Võ Sỹ Ng trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc, có đăng ký kết hôn vào Ngy 29/06/2004 tại UBND xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống hòa thuận tại thôn TL, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh đến Ngày 10/8/2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau, việc ai người nấy làm, không quan tâm chăm sóc nhau; vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả mà những bất đồng ngày càng sâu sắc hơn dẫn đến sống ly thân nhau từ tháng 8 năm 2021 đến nay. Chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Võ Sỹ Ng.

Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có ba con chung là Võ Nguyễn Tuấn V, sinh Ngy 25/5/2005; Võ Nguyễn Thái B, sinh Ngy 17/5/2010 và Võ Nguyễn Việt H, sinh Ngy 09/01/2015. Sau khi ly hôn chị Ng có nguyện vọng được nuôi dưỡng con Võ Nguyễn Tuấn V và Võ Nguyễn Việt H, giao con Võ Nguyễn Thái B cho anh Ng nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Võ Sỹ Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Tại đơn khởi kiện Ngy 02/01/2022, bản tự khai ngày 22/3/2022 chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung gồm có 01 ngôi nhà, 06 con trâu, 02 tấn lúa, 01 ràn bò, 01 mái che, 01 máy tuốt lúa. Nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện ĐT số tiền gốc và lãi 112.493.150 đồng; nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh ĐT số tiền gốc và lãi 25.068.493 đồng; nợ chị Trần Thị H số tiền gốc và lãi 14.350.000 đồng; nợ bà Võ Thị L số tiền gốc 30.000.000 đồng.

Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 11/7/2022 chị Ng rút toàn bộ yêu cầu về giải quyết tài sản và nợ chung của vợ chồng.

2. Theo bản tự khai, các tài liệu trong hồ sơ vụ án anh Võ Sỹ Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ng nhất trí như lời trình bày của chị Nguyễn Thị Thanh Ng về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống của vợ chồng. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ng đi làm ăn xa chị Ng ở nhà sống không chung thủy, không tin tưởng nhau lẫn nhau, vợ chồng sống ly thân nhau được tám tháng. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên anh Võ Sỹ Ng nhất trí với ý kiến của chị Nguyễn Thị Thanh Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có ba con chung như chị Ng trình bày. Anh Ng có nguyện vọng được nuôi dưỡng con Võ Nguyễn Việt H, giao con Võ Nguyễn Anh V và Võ Nguyễn Thái B cho chị Ng nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh Võ Sỹ Ng đồng ý với việc chị Ng rút toàn bộ yêu cầu về giải quyết tài sản chung, nợ chung của vợ chồng và không yêu cầu Tòa giải quyết.

3. Theo bản tự khai và các tài liệu trong hồ sơ vụ án người đại diện Ngân hàng chính sách xã hội huyện ĐT trình bày:

Từ Ngy 24/04/2018, 06/9/2021 và Ngy 21/9/2021 chị Nguyễn Thị Thanh Ng và anh Võ Sỹ Ng có vay nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện ĐTtạm tính đến ngày 26/4/2021 số tiền 112.493.150 đồng. Khoản nợ chưa đến hạn trả nhưng nay chị Ng, anh Ng đang giải quyết ly hôn, chị Ng yêu cầu giải quyết trả nợ cho Ngân hàng số tiền nêu trên. Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Thanh Ng rút yêu cầu, anh Võ Sỹ Ng đồng ý và nhận trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng nên Ngân hàng chính sách xã hội huyện ĐT tự thỏa thuận với anh Ng về việc trả nợ khoản tiền trên khi đến hạn theo hợp đồng.

4. Theo bản tự khai, các tài liệu trong hồ sơ vụ án người đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh ĐT trình bày:

Ngy 17/01/2022 chị Nguyễn Thị Thanh Ng và anh Võ Sỹ Ng có vay nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh ĐT tạm tính đến ngày 25/4/2022 số tiền 25.068.493 đồng. Hiện nay vợ chồng chị Ng, anh Ng giải quyết ly hôn chị Ng yêu cầu giải quyết khoản nợ trên nhưng sau đó rút yêu cầu. Do khoản nợ trên chưa đến hạn trả nên ngân hàng không yêu cầu giải quyết.

5. Theo bản tự khai và các tài liệu trong hồ sơ vụ án chị Trần Thị H trình bày:

Vào thời gian từ Ngy 18/7/2015 đến 30/6/2022 chị Nguyễn Thị Thanh Ng và anh Võ Sỹ Ng có nợ chị H số tiền gốc và lãi là 14.350.000 đồng. Mục đích vay mua phân bón và thức ăn trong gia đình. Nay anh Ng, chị Ng giải quyết ly hôn nên chị Huyền yêu cầu vợ chồng trả nợ số tiền trên. Tuy nhiên, ngày 04/8/2022 chị H có đơn rút yêu cầu giải quyết đối với số tiền trên.

5. Đối với bà Võ Thị L:

Chị Nguyễn Thị Thanh Ng trình bày Ngy 17/01/2022 vợ chồng có vay nợ bà L số tiền 30.000.000 đồng, chị Ng yêu cầu tòa giải quyết vợ chồng trả nợ nhưng ngày 11/7/2022 chị Ng rút yêu cầu. Quá trính giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bà L làm việc nhưng bà L không có mặt nên tòa án không xem xét giải quyết khoản nợ trên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn cơ bản đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay anh Võ Sỹ Ng vắng mặt không có lý do là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị Thanh Ng được ly hôn anh Võ Sỹ Ng.

Về con chung và cấp dưỡng: Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Võ Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 25/05/2005 và Võ Nguyễn Việt H, sinh ngày 09/01/2015 cho chị Nguyễn Thị Thanh Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con chung Võ Nguyễn Thái B, sinh ngày 17/05/2010 cho anh Võ Sỹ Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Về tài sản và nợ chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh Ng và chị Trần Thị H.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 3 điều 218 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 18, Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Thanh Ng phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh Ng 10.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu phân chia tài sản chung. Trả lại cho chị Trần Thị H 400.000 đồng tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu đòi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về "Hôn nhân và gia đình" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa chị Nguyễn Thị Thanh Ng và anh Võ Sỹ Ng đều có hộ khẩu thường trú tại thôn TL, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Ng và anh Võ Sỹ Ng kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn vào Ngy 29/6/2004 tại UBND xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của chị Ng và anh Ng là hợp pháp.

Tình trạng hôn nhân vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 08 năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách và quan điểm về mọi vấn đề trong cuộc sống của vợ chồng không hợp nhau và những bất đồng ngày càng sâu sắc hơn dẫn đến sống ly thân nhau từ tháng 8 năm 2021 đến nay, mỗi người tự lo cuộc sống riêng mà không có sự liên lạc, quan tâm nhau, quá trình giải quyết vụ án anh chị đồng thuận ly hôn, chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thanh Ng ly hôn anh Võ Sỹ Ng theo Điều 51Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có cơ sở.

[3] Về con chung và cấp dưỡng: Cháu Võ Nguyễn Tuấn V và Võ Nguyễn Việt H có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn được sống cùng mẹ Nguyễn Thị Thanh Ng, còn cháu Bảo có nguyện vọng được sống cùng bố Võ Sỹ Ng.

Xét về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các con: Hiện tại chị Ng có việc làm, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng. Với mức thu nhập như vậy chị Ng có khả năng, điều kiện trong việc nuôi dưỡng cháu V, cháu H. Anh Võ Sỹ Ng làm nông nghiệp có thu nhập bình quân 36.000.000 đồng/người/năm nên anh Ng có điều kiện trong việc nuôi dưỡng cháu B. Trên cơ sở nguyện vọng của các cháu và điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng của chị Ng, anh Ng, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu và không để xáo trộn cuộc sống của các cháu sau khi vợ chồng ly hôn. Vì vậy, giao cháu Võ Nguyễn Tuấn V và Võ Nguyễn Việt H cho chị Nguyễn Thị Thanh Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, giao cháu Võ Nguyễn Thái B cho anh Võ Sỹ Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi đảm bảo các điều kiện về cuộc sống, học tập của các cháu theo Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Thanh Ng yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nhưng ngày 11/7/2022 chị Ng đã rút toàn bộ yêu cầu về tài sản và nợ chung. Việc rút yêu cầu của chị Ng là toàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, anh Võ Sỹ Ng, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện ĐT- PGD ĐL, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh huyện ĐT, chị Trần Thị H đồng ý nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Thanh Ng, anh Võ Sỹ Ng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 3 Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thanh Ng ly hôn anh Võ Sỹ Ng.

2. Giao con chung Võ Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 25/5/2005 và Võ Nguyễn Việt H, sinh ngày 09/01/2015 cho chị Nguyễn Thị Thanh Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con chung Võ Nguyễn Thái B, sinh Ngy 17/5/2010 cho anh Võ Sỹ Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của Nguyễn Thị Thanh Ng và chị Trần Thị Huyền về chia tài sản và nợ chung.

4. Chị Nguyễn Thị Thanh Ng phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm Ngn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền 10.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013040 Ngy 09/03/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh Ng số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Trả lại cho chị Trần Thị H số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm Ngn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013101 Ngy 23/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Chị Nguyễn Thị Thanh Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ Ngy tuyên án sơ thẩm 15/9/2022. Anh Võ Sỹ Ng, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN, Ngân hàng chính sách xã hội huyện VN, chị Trần Thị H, bà Võ Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ Ngy nhận được bản án hoặc Ngy niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- THADS huyện Đức Thọ;
- UBND xã Đức Lạng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Trọng